

Số: **445** /QĐ - CĐTKV

Hà Nội, ngày **13** tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

“V/v Chi trợ cấp gia đình công nhân bị thiệt hại do bão, lũ năm 2020”

BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ - TLĐ ngày 18/7/2006 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Quy định nhiệm vụ quyền hạn của Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ - CĐTKV ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Ban Thường vụ Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam V/v Ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu, quản lý sử dụng tài sản trong Cơ quan Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ biên bản họp ngày 11/11/2020 của Công đoàn TKV về việc trợ cấp gia đình công nhân bị thiệt hại do bão, lũ năm 2020;

Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi 1.240.000.000, đồng (*Một tỷ, Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn*) trợ cấp cho 620 gia đình công nhân lao động trong Tập đoàn bị ảnh hưởng do bão lũ gây ra trong năm 2020.

(Có danh sách và mức trợ cấp kèm theo)

Điều 2. Số tiền trên được trích từ nguồn kinh phí năm 2020 của Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam.

Điều 3. Văn phòng, các Ban của Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP, Ban CSPL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Xuân

DANH SÁCH TRỢ CẤP GIA ĐÌNH CÔNG NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO BÃO LŨ

(Kèm theo Quyết định số **445/QĐ-CDTKV** ngày **15** tháng 11 năm 2020)

TT	TT	Họ tên; Đơn vị	Công trường, Phân xưởng	Số tiền	Ghi chú
1	1	CD Công ty than Khe Chàm		56.000.000	
2	1	Lê Thế Hùng	Công trường Khai thác 1	2.000.000	
3	2	Nguyễn Anh Ba	Công trường Khai thác 1	2.000.000	
4	3	Hồ Văn Phước	Công trường Khai thác 1	2.000.000	
5	4	Nguyễn Chi Đức	Công trường Khai thác 1	2.000.000	
6	5	Đậu Văn Việt	Công trường Khai thác 1	2.000.000	
7	6	Phan Ngọc Anh	Công trường Khai thác 4	2.000.000	
8	7	Lê Văn Lộc	Công trường Khai thác 4	2.000.000	
9	8	Hồ Văn Toàn	Công trường Khai thác 4	2.000.000	
10	9	Lê Thế Thiên	Công trường Khai thác 6	2.000.000	
11	10	Hồ Bá Đức	Công trường Khai thác 6	2.000.000	
12	11	Bùi Đình Tuất	Công trường Khai thác 6	2.000.000	
13	12	Ngô Bá Hữu	Công trường Khai thác 7	2.000.000	
14	13	Phan Bá Cảnh	Công trường Khai thác 7	2.000.000	
15	14	Nguyễn Viết Đức	Công trường Khai thác 7	2.000.000	
16	15	Phan Văn Tân	Công trường Khai thác 7	2.000.000	
17	16	Nguyễn Đình Phi	Công trường Khai thác 8	2.000.000	
18	17	Nguyễn Thế Giang	Công trường Khai thác 8	2.000.000	
19	18	Đặng Công Bảo	Công trường Khai thác 8	2.000.000	
20	19	Lữ Văn Thuận	Công trường Khai thác 8	2.000.000	
21	20	Nguyễn Văn Tình	Công trường Khai thác 10	2.000.000	
22	21	Nguyễn Tất Phùng	Công trường Khai thác 10	2.000.000	
23	22	Lê Tiến Nam	Công trường Khai thác 10	2.000.000	
24	23	Nguyễn Chi Tuyển	Công trường Đào lò 5	2.000.000	
25	24	Trần Đức Hạnh	Công trường Đào lò 5	2.000.000	
26	25	Nguyễn Viết Huyền	Công trường Đào lò 3	2.000.000	
27	26	Phan Văn Chiến	Công trường Khai thác 2	2.000.000	
28	27	Nguyễn Viết Cảnh	Công trường Khai thác 2	2.000.000	
29	28	Nguyễn Văn Thành	Công trường Khai thác 2	2.000.000	
30	2	CD Công ty CP than Mông Dương		24.000.000	
31	1	Hồ Văn Khít	PX ĐL3	2.000.000	
32	2	Đào Thị Lý	P.TB	2.000.000	
33	3	Nguyễn Văn Sơn	P.TB	2.000.000	
34	4	Phan Thống	PX KT9	2.000.000	
35	5	Lê Ngọc Hưng	PX KT9	2.000.000	
36	6	Trịnh Quang Thận	PX PVSX	2.000.000	
37	7	Nguyễn Văn Nhâm	PX KT1	2.000.000	
38	8	Võ Đình Mạnh	PX KT7	2.000.000	
39	9	Nguyễn Đình Quý	PX KT7	2.000.000	
40	10	Bàn Thế Trung	PX KT6	2.000.000	
41	11	Nguyễn Văn Nghị	PX ĐL1	2.000.000	
42	12	Nguyễn Văn Thắng	TG-TN	2.000.000	
43	3	CD Công ty than Thống Nhất		14.000.000	
44	1	Trần Việt Tùng	Phân xưởng Khai thác 10	2.000.000	
45	2	Hà Tuấn Hàm	Nhân viên phòng An toàn	2.000.000	
46	3	Bùi Thanh Tùng	PX VTL1	2.000.000	
47	4	Lê Văn Sáng	PX VTL2	2.000.000	
48	5	Hoàng Văn Quý	Phân xưởng Khai thác 7	2.000.000	
49	6	Đặng Trần Ba	Phân xưởng Khai thác 8	2.000.000	
50	7	Hoàng Văn Bắc	Phân xưởng VTL2	2.000.000	
51	4	CD Công ty than Quang Hanh		34.000.000	
52	1	Phạm Dũng	Phân xưởng Chế Biến Than	2.000.000	
53	2	Chu Thị Đào	Phân xưởng Chế Biến Than	2.000.000	
54	3	Phạm Văn Hoàng	Phân xưởng khai thác 10	2.000.000	
55	4	Nguyễn Chí Thoại	Phân xưởng VTL2	2.000.000	
56	5	Nguyễn Hữu Bình	Phân xưởng VTL3	2.000.000	
57	6	Nguyễn Văn Tâm	Phân xưởng Đào Lò 7	2.000.000	
58	7	Lê Văn Sáu	Phân xưởng Khai thác 4	2.000.000	

LSH

TT	TT	Họ tên; Đơn vị	Công trường, Phân xưởng	Số tiền	Ghi chú
59	8	Nguyễn Đình Dưỡng	Phân xưởng Khai thác 4	2.000.000	
60	9	Phạm Văn Ý	Phân xưởng Khai thác 7	2.000.000	
61	10	Trần Giang Nam	Phân xưởng Khai thác 7	2.000.000	
62	11	Lê Tư Vãng	Phân xưởng khai thác 9	2.000.000	
63	12	Nguyễn Văn Hiếu	Khối Văn phòng đoàn thể	2.000.000	
64	13	Nguyễn Văn Hùng	Phân xưởng Khai thác 3	2.000.000	
65	14	Dương Công Hoàng	C Phân xưởng Đào Lò 3	2.000.000	
66	15	Nguyễn Thị Thanh Nga	Phân xưởng phục vụ	2.000.000	
67	16	Nguyễn Thế Anh	Phân xưởng Khai thác 11	2.000.000	
68	17	Đặng Thái Hà	Phân xưởng Khai thác 3	2.000.000	
69	5	CD Công ty than Dương Huy		86.000.000	
70	1	Lê Văn Báo	Than Dương Huy	2.000.000	
71	2	Lê Thuần Dương	Than Dương Huy	2.000.000	
72	3	Lê Thuần Bình	Than Dương Huy	2.000.000	
73	4	Dương Quý Hợi	Than Dương Huy	2.000.000	
74	5	Nguyễn Chân Vũ	Than Dương Huy	2.000.000	
75	6	Lê Văn Khoa	Than Dương Huy	2.000.000	
76	7	Dương Đình Vương	Than Dương Huy	2.000.000	
77	8	Lê Đình Thọ	Than Dương Huy	2.000.000	
78	9	Dương Văn Điều	Than Dương Huy	2.000.000	
79	10	Phan Duy Hiệp	Than Dương Huy	2.000.000	
80	11	Phan Mạnh Bình	Than Dương Huy	2.000.000	
81	12	Hồ Phúc Đại	Than Dương Huy	2.000.000	
82	13	Võ Anh Chung	Than Dương Huy	2.000.000	
83	14	Hồ Văn Suốt	Than Dương Huy	2.000.000	
84	15	Hồ Văn Thế	Than Dương Huy	2.000.000	
85	16	Nguyễn Đức Khánh Hưng	Than Dương Huy	2.000.000	
86	17	Phan Công Hào	Than Dương Huy	2.000.000	
87	18	Bùi Đình Toàn	Than Dương Huy	2.000.000	
88	19	Đình Nho Toàn	Than Dương Huy	2.000.000	
89	20	Nguyễn Văn Thông	Than Dương Huy	2.000.000	
90	21	Nguyễn Chân Hương	Than Dương Huy	2.000.000	
91	22	Hồ Phúc Thiết	Than Dương Huy	2.000.000	
92	23	Mai Văn Phương	Than Dương Huy	2.000.000	
93	24	Nguyễn Thừa Châu	Than Dương Huy	2.000.000	
94	25	Lê Quốc Quỳnh	Than Dương Huy	2.000.000	
95	26	Hồ Văn Hồ	Than Dương Huy	2.000.000	
96	27	Nguyễn Thừa Chinh	Than Dương Huy	2.000.000	
97	28	Lê Văn Thăng	Than Dương Huy	2.000.000	
98	29	Hồ Văn Đại	Than Dương Huy	2.000.000	
99	30	Nguyễn Văn Cầm	Than Dương Huy	2.000.000	
100	31	Thái Quốc Đạt	Than Dương Huy	2.000.000	
101	32	Lê Đức Khánh	Than Dương Huy	2.000.000	
102	33	Từ Văn Quốc	Than Dương Huy	2.000.000	
103	34	Phan Văn Tuất	Than Dương Huy	2.000.000	
104	35	Trần Đăng Hùng	Than Dương Huy	2.000.000	
105	36	Nguyễn Đình Đức	Than Dương Huy	2.000.000	
106	37	Nguyễn Văn Đức	Than Dương Huy	2.000.000	
107	38	Nguyễn Văn Dũng	Than Dương Huy	2.000.000	
108	39	Nguyễn Khắc Thuần	Than Dương Huy	2.000.000	
109	40	Nguyễn Thị Giang Thanh	Than Dương Huy	2.000.000	
110	41	Lê Thuần Hồng	Than Dương Huy	2.000.000	
111	42	Hoàng Văn Cường	Than Dương Huy	2.000.000	
112	43	Lê Danh Quốc	Than Dương Huy	2.000.000	
113	6	CD Công ty than Hạ Long		52.000.000	
114	1	Nguyễn Văn Thái	CN lò 3/5 PXXKT1	2.000.000	
115	2	Nguyễn Văn Thanh	CN lò 4/5 PXXKT4	2.000.000	
116	3	Lê Văn Hoàng	CN lò 3/5 PXXKT9	2.000.000	
117	4	Đặng Công Vinh	CN lò 5/5 PXXKT9	2.000.000	
118	5	Chu Văn Giáp	CN lò 2/5 PXXKT9	2.000.000	
119	6	Nguyễn Tiến Dũng	CNCD 1/5 PXXKT9	2.000.000	
120	7	Giang Đình Thanh	CN lò 5/5 PXXKT10	2.000.000	

TT	TT	Họ tên; Đơn vị	Công trường, Phân xưởng	Số tiền	Ghi chú
121	8	Lâm Xuân Tuấn	CN lò 3/5 PXXKT1	2.000.000	
122	9	Lê Bá Chiến	CN lò 3/5 PXXKT1	2.000.000	
123	10	Nguyễn Duy Toàn	CN lò 3/5 PXXKT1	2.000.000	
124	11	Đoàn Văn Ngọc	HSTT PXXKT3 tân lập	2.000.000	
125	12	Hoàng Trung Chiến	CN lò 5/5 PXXKT2	2.000.000	
126	13	Lê Khắc Đức	CN lò 4/5 PXXKT3	2.000.000	
127	14	Nguyễn Quang Việt	CN lò 1/5 PXXKT3	2.000.000	
128	15	Nguyễn Quang Tý	CN lò 3/5 PXXKT3	2.000.000	
129	16	Huỳnh Văn Việt	Thợ lò PXXKT3	2.000.000	
130	17	Nguyễn Doãn Nguyên	Thợ lò PXXKT5	2.000.000	
131	18	Nguyễn Đức Hiệp	Thợ lò PXXKT5	2.000.000	
132	19	Hồ Xuân Kỳ	CN lò 5/5 PXXKT6	2.000.000	
133	20	Nguyễn Xuân Hải	CN lò 3/5 PXXKT6	2.000.000	
134	21	Lê Quang Đạo	CN lò 1/5 PXXKT6	2.000.000	
135	22	Phạm Văn Tài	Thợ lò PXXKT7	2.000.000	
136	23	Dương Văn Hiệp	CN lò 3/5 PXXKT8	2.000.000	
137	24	Lê Bá Thắng	CNCĐ lò 3/5 PXVTST	2.000.000	
138	25	Lê Khắc Tuấn	CN lò 1/5 PXVTST	2.000.000	
139	26	Vi Văn Nội	PX Khai thác 3	2.000.000	
140	7	CD Công ty than Hòn Gai		50.000.000	
141	1	Trần Anh Tuấn	PX số 1-GK	2.000.000	
142	2	Trần Lực	CĐVT-GK	2.000.000	
143	3	Phạm Thanh Tâm	CĐVT-GK	2.000.000	
144	4	Trần Công cường	CĐVT-GK	2.000.000	
145	5	Bùi Quang Dũng	PX số 2-GK	2.000.000	
146	6	Lê Quang Bình	PX số 5-GK	2.000.000	
147	7	Nguyễn Hoàng Khánh	PX số 3 - TC	2.000.000	
148	8	Trần Quốc Trung	PX số 3 - TC	2.000.000	
149	9	Trần Công Thuận	PX số 3 - TC	2.000.000	
150	10	Ngô Đức Thuật	Hà Ráng	2.000.000	
151	11	Lê Quang Đạo	Hà Ráng	2.000.000	
152	12	Lê Đình Vũ	PX số 2 TC	2.000.000	
153	13	Nguyễn Văn Quyền	PX số 5-GK	2.000.000	
154	14	Nguyễn Duy Minh	PX 6 TC	2.000.000	
155	15	Nguyễn Tất Tùng	Số 2-CT	2.000.000	
156	16	Trịnh Công Quốc	Số 5-TC	2.000.000	
157	17	Dương Trí Giang	Số 5-TC	2.000.000	
158	18	Hoàng Đình Huy	Số 5 TC	2.000.000	
159	19	Nguyễn Chí Yên	Số 5 TC	2.000.000	
160	20	Phan Đức Thanh	Số 1-GK	2.000.000	
161	21	Trần Văn Đức	Số 1-GK	2.000.000	
162	22	Lê Đình An	Số 1-GK	2.000.000	
163	23	Đặng Văn Khánh	Số 1-GK	2.000.000	
164	24	Hoàng Văn Danh	Số 3-TC	2.000.000	
165	25	Phạm Văn Thịnh	PX số 6TC	2.000.000	
166	8	CD Công ty CP than Hà Lâm		18.000.000	
167	1	Nguyễn Việt Chương	CGH2	2.000.000	
168	2	Dương Minh Tuấn	Khai thác 1	2.000.000	
169	3	Nguyễn Quang Huy	Khai thác 1	2.000.000	
170	4	Trần Văn Thắng	Khai thác 3	2.000.000	
171	5	Nguyễn Ngọc Lâm	KT3	2.000.000	
172	6	Dương Danh Linh	KTCB2	2.000.000	
173	7	Đình Văn Răng	CGH1	2.000.000	
174	8	Dương Trần Tiến	CGH1	2.000.000	
175	9	Phan Đình Cầm	CGH2	2.000.000	
176	9	CD Công ty CP than Núi Béo		12.000.000	
177	1	Nguyễn Văn Anh	Công trường Cơ giới hóa 1	2.000.000	
178	2	Nguyễn Huỳnh Đức	Công trường Khai thác 5	2.000.000	
179	3	Võ Trọng Toàn	Công trường Đào Lò 2	2.000.000	
180	4	Lê Huấn	Công trường Đào Lò 2	2.000.000	
181	5	Nguyễn Văn Anh	CT.CGHI	2.000.000	
182	6	Nguyễn Thành Lương	CT.KT 3	2.000.000	

TT	TT	Họ tên; Đơn vị	Công trường, Phân xưởng	Số tiền	Ghi chú
183	10	CĐ Công ty than Nam Mẫu		30.000.000	
184	1	Nguyễn Chính Hiếu	Khai thác 3	2.000.000	
185	2	Dương Văn Tuấn	Khai thác 3	2.000.000	
186	3	Trần Quốc Tú	Khai thác 5	2.000.000	
187	4	Trần Quốc Tùng	Khai thác 5	2.000.000	
188	5	Trần Vinh Tuấn	Khai thác 5	2.000.000	
189	6	Trần Văn Đoàn	Khai thác 7	2.000.000	
190	7	Nguyễn Văn Phương	Khai thác 9	2.000.000	
191	8	Lê Trung Tiến	Khai thác 10	2.000.000	
192	9	Lê Đức Anh	Đào lò 4	2.000.000	
193	10	Nguyễn Thị Hạnh	ST-TT	2.000.000	
194	11	Trần Đình Nghĩa	ST-TT	2.000.000	
195	12	Nguyễn Đại Châu	Cơ điện lò	2.000.000	
196	13	Phạm Bá Thắng	Vận tải lò 1	2.000.000	
197	14	Trần Quốc Hùng	Khai thác 9	2.000.000	
198	15	Bùi Đình Huy	P. KCM	2.000.000	
199	11	CĐ Công ty than Ưông Bí		22.000.000	
200	1	Dương Văn Tuất	PX K1	2.000.000	
201	2	Đặng Công Diễn	PX K3	2.000.000	
202	3	Phan Phước Tuyển	PX K5	2.000.000	
203	4	Nguyễn Quốc Hiếu	PX K5	2.000.000	
204	5	Đặng Công Thái	PX K5	2.000.000	
205	6	Hoàng Ngọc Công	PX K20	2.000.000	
206	7	Lê Đăng Hùng	PX K20	2.000.000	
207	8	Trần Quốc Hiệp	PX K27	2.000.000	
208	9	Trần Đình Hành	PX VTL3	2.000.000	
209	10	Đặng Đình Quang	PX CG-CK2	2.000.000	
210	11	Bùi Khắc Hào	PX ST	2.000.000	
211	12	CĐ Công ty than Mạo Khê		8.000.000	
212	1	Lê Đình Thắng	PX VT3	2.000.000	
213	2	Nguyễn Việt Hùng	PX VT3	2.000.000	
214	3	Trần Kim Vinh	PX Đào lò 5	2.000.000	
215	4	Lương Văn Thuyết	PX Đào lò 5	2.000.000	
216	13	CĐ Tổng Công ty CN mỏ Việt Bắc		2.000.000	
217	1	Nguyễn Công Sánh	Công ty than Na Dương	2.000.000	
218	14	CĐ Tổng Công ty Khoáng sản (Mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lao Cai)		12.000.000	
219	1	Lê Văn Long	CN- PX Vận tải	2.000.000	
220	2	Phản A Tân	CN- PX Vận tải	2.000.000	
221	3	Đỗ Văn Xuất	CN- PX Vận tải	2.000.000	
222	4	Phạm Tiến Thắng	CN- PX Vận tải	2.000.000	
223	5	Đặng Văn Toàn	CN-PXTK1	2.000.000	
224	6	Nguyễn Đình Tình	CN - PX KT lộ thiên	2.000.000	
225	15	CĐ Công ty CP than Cao Sơn		2.000.000	
226	1	Lê Đăng Hòa	Phòng Bảo vệ Quân sự	2.000.000	
227	16	CĐ Công ty Nhôm Lâm Đồng		116.000.000	
228	1	Trần Xuân Dũng	P. Hành chính - An toàn	2.000.000	
229	2	Nguyễn Đức Quang	P. Hành chính - An toàn	2.000.000	
230	3	Phan Văn Chiến	P. Hành chính - An toàn	2.000.000	
231	4	Võ Hồng Danh	P. Hành chính - An toàn	2.000.000	
232	5	Nguyễn Văn Nhu	P. Hành chính - An toàn	2.000.000	
233	6	Trần Hải Nam	Phòng Quản lý chất lượng	2.000.000	
234	7	Lê Thị Thanh Hoan	Phòng Quản lý chất lượng	2.000.000	
235	8	Nguyễn Văn Sơn	Phòng Quản lý chất lượng	2.000.000	
236	9	Nguyễn Khắc Hoan	Phòng Quản lý chất lượng	2.000.000	
237	10	Phạm Thị Oanh	Phòng Quản lý chất lượng	2.000.000	
238	11	Ngô Minh Hà	Phân xưởng Khí hóa than	2.000.000	
239	12	Nguyễn Duy Kiên	PX Nguyên liệu	2.000.000	
240	13	Trương Thị Hoàn	PX Nguyên liệu	2.000.000	
241	14	Trần Văn Bắc	PX Hòa tách - Cô đặc	2.000.000	
242	15	Nguyễn Khắc Tuấn	PX Hòa tách - Cô đặc	2.000.000	
243	16	Đặng Ngọc Tú	PX Hòa tách- Cô đặc	2.000.000	

TT	TT	Họ tên; Đơn vị	Công trường, Phân xưởng	Số tiền	Ghi chú
244	17	Dương Kim Công	PX Hòa tách- Cô đặc	2.000.000	
245	18	Đặng Văn Trọng	PX Lắng rửa	2.000.000	
246	19	Nguyễn Đình Cương	PX Lắng rửa	2.000.000	
247	20	Nguyễn Văn Hoàng	PX Sửa chữa tổng hợp	2.000.000	
248	21	Đào Văn Tâm	PX Sửa chữa tổng hợp	2.000.000	
249	22	Trần Văn Tùng	PX Sửa chữa tổng hợp	2.000.000	
250	23	Trần Sĩ Thái	PX Sửa chữa tổng hợp	2.000.000	
251	24	Võ Bá Ngọc	PX Nung	2.000.000	
252	25	Đồng Nguyên Giáp	PX Kết tinh	2.000.000	
253	26	Trần Hồng Quảng	PX Trạm mạng	2.000.000	
254	27	Nguyễn Văn Thành	PX Trạm mạng	2.000.000	
255	28	Trần Minh Hùng	PX Trạm mạng	2.000.000	
256	29	Trương Thị Thanh	PX Nước khí nén & Môi trường	2.000.000	
257	30	Nguyễn Anh Tuấn	PX Nước khí nén & Môi trường	2.000.000	
258	31	Phạm Văn Hiến	PX Nước khí nén & Môi trường	2.000.000	
259	32	Võ Văn Hùng	PX Nước khí nén & Môi trường	2.000.000	
260	33	Hoàng Trọng Tú	PX Nung	2.000.000	
261	34	Lê Hồng Quân	Phòng Quản lý chất lượng	2.000.000	
262	35	Phạm Văn Tuyển	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
263	36	Châu Văn Tuấn	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
264	37	Nguyễn Văn Quỳnh	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
265	38	Trương Văn Vũ	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
266	39	Chu Thị Lương	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
267	40	Ngô Văn Giang	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
268	41	Nguyễn Huy Văn	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
269	42	Nguyễn Văn Bình	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
270	43	Trần Đình Chiến	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
271	44	Ngô Xuân Quy	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
272	45	Hà Văn Trọng	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
273	46	Nguyễn Công Linh	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
274	47	Hoàng Thị Lộc	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
275	48	Nguyễn Thanh Hải	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
276	49	Phạm Xuân Nam	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
277	50	Nguyễn Thanh Huyền	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
278	51	Nguyễn Nhật Hoàng	PX Mỏ tuyển	2.000.000	
279	52	Hoàng Văn Ánh	Xí nghiệp Bao bì Đồng Nai	2.000.000	
280	53	Nguyễn Thị Trang	Xí nghiệp Bao bì Đồng Nai	2.000.000	
281	54	Trần Thị Phi Yến	Xí nghiệp Bao bì Đồng Nai	2.000.000	
282	55	Nguyễn Thị Sửu	Xí nghiệp Bao bì Đồng Nai	2.000.000	
283	56	Vũ Thị Hương	Xí nghiệp Bao bì Đồng Nai	2.000.000	
284	57	Nguyễn Hữu Thành	Xí nghiệp Bao bì Đồng Nai	2.000.000	
285	58	Đặng Kim Mỹ Dung	Xí nghiệp Bao bì Đồng Nai	2.000.000	
286	17	CD Công ty Nhôm Đắk Nông		154.000.000	
287	1	Lê Mạnh Hùng	Văn phòng	2.000.000	
288	2	Cao Thanh Nguyễn Vọng	Văn phòng	2.000.000	
289	3	Phan Sỹ Đồng	Văn phòng	2.000.000	
290	4	Nguyễn Thị Nga	Phòng Kế Hoạch	2.000.000	
291	5	Võ Thị Tiên Giang	Phòng Vật tư	2.000.000	
292	6	Đặng Vĩnh Việt	Phòng Đầu tư QLDA	2.000.000	
293	7	Phan Hữu Hội	Phòng Đầu tư QLDA	2.000.000	
294	8	Dương Văn Chính	Phòng Đầu tư QLDA	2.000.000	
295	9	Nguyễn Thị Nhân	Phân xưởng Xử lý NKN-MT	2.000.000	
296	10	Nguyễn Thanh Nam	Phân xưởng Xử lý NKN-MT	2.000.000	
297	11	Nguyễn Xuân Hương	Phân xưởng Nung hydrat	2.000.000	
298	12	Trần Thị Liên	Phân xưởng Nung hydrat	2.000.000	
299	13	Lê Hữu Tam	Phân xưởng Nung hydrat	2.000.000	
300	14	Bùi Văn Tùng	Phân xưởng Nung hydrat	2.000.000	
301	15	Trần Nhật Phong	Phân xưởng Nung hydrat	2.000.000	
302	16	Nguyễn Văn Bình	Phân xưởng Cơ điện	2.000.000	
303	17	Lê Đình Thành	Phân xưởng Khí hóa than	2.000.000	
304	18	Nguyễn Văn Nhật	Phân xưởng Khí hóa than	2.000.000	
305	19	Trần Hữu Đạt	Phân xưởng Khí hóa than	2.000.000	